## Things I Like To Do

跳舞	tiào w Ŭ	To dance
唱歌	chàng gē	Sing
打球	dă qiú	Play ball
听故事	t⊺ng gù shi	Listen to a story
游泳	yóu y Ŏ ng	Swim
玩玩具	wán wán jù	Play with toys
看书	kàn shū	to read
看电视	kàn diàn shì	Watch TV